TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NA HANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HS-ST
Ngày 05 tháng 4 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NA HANG, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Ngọc Thức

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Chẩu Văn Khỏe.

2. Ông Vi Hoài Nam.

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hồng Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Minh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang, Tòa án nhân dân huyện Na Hang tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 08/2022/TLST-HS, ngày 23 tháng 02 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2022/QĐXXST-HS ngày 22/3/2022 đối với các bị cáo:

1. **Hoàng Văn Ch**, sinh ngày 12/7/1986; nơi sinh: Huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang; nơi cư trú: Thôn Th, xã TN, huyện N, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông: Hoàng Văn Lầu và bà Bàn Thị Cói; Có vợ: Hoàng Thị Mán và 02 con;

Tiền án: Bản án số 27/2017/HSPT ngày 24/7/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xử phạt Hoàng Văn Ch 07 tháng tù về tội Đánh bạc. (Số tiền sử dụng đánh bạc là 15.350.000 đồng); Bản án số17/2020/HS-ST ngày 13/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang xử phạt Hoàng Văn Ch 06 tháng tù về tội Đánh bạc (số tiền quy kết sử dụng đánh bạc là 4.480.000 đồng), chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

2. Hà Văn Đ (tên gọi khác: Hà Văn T), sinh ngày 08/10/1985; nơi sinh: Huyện B, tỉnh B; nơi cư trú: Thôn K, xã T, huyện B, tỉnh B; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông: Hà Văn Hội và bà Phạm Thị Chiêm; Có vợ: Đỗ Thị Hương và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

3. Nông Văn D, sinh ngày 02/01/1989; nơi sinh: Huyện B, tỉnh B; nơi cư trú: Thôn P, xã C, huyện B, tỉnh B; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông: Nông Thanh Xuyên và bà Nông Thị Thơm; Có vợ: Lý Mùi Nái và 01 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Bàn Thị Cói, sinh năm 1967; nơi cư trú: Thôn Th, xã TN, huyện N, tỉnh T. Vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng*:

1. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện N, tỉnh T. Vắng mặt.

2. Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1996; nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện N , tỉnh T. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 15/12/2021, Hoàng Văn Ch sinh năm 1986, trú tại thôn Thôm Luông, xã Thượng Nông, huyện Na Hang đang ngồi uống nước, xem bóng đá tại quán Sen Đa, thuộc thôn Nà Khuyến, xã Yên Hoa, huyện Na Hang thấy Hà Văn Đ (tên gọi khác Hà Văn Tuấn), sinh năm 1985, trú tại thôn Khuổi Slưn, xã Thượng Giáo, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn và Nông Văn D, sinh năm 1989, trú tại thôn Pù Mắt, xã Chu Hương, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn đến và ngồi uống nước, xem bóng đá cùng. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, Đ nói với C *"nhà mày có bàn bi a, về nhà làm mấy ván cho vui"*. C hiểu ý của Đ là đánh bi a cá cược được thua bằng tiền. Sau đó, C, Đ và D cùng nhau từ quán Sen Đa đi đến quán bi a của C thuê tại thôn Bản Chợ, xã Yên Hoa. Khi đến quán, C và Đ đi vào bên trong quán trước, còn D ở bên ngoài. C lấy 02 gậy đánh bi a; 01 bộ bài tú lơ khơ ra đặt trên bàn bi a và thống nhất với Đ đánh bi a cá cược được thua bằng tiền. Mức cược 1.000.000 đồng/1 ván.

Cách chơi như sau: Chia bộ bài tú lơ khơ cho mỗi người 05 lá bài, điểm trên mỗi lá bài tương ứng với số điểm trên bóng bi a (ví dụ lá bài A tương ứng với bóng bi a số 1; lá bài J, Q, K tương ứng bóng bi a số 11, 12, 13). Bi số 14, 15 bỏ ra ngoài bàn bi a. Người nào đánh hết số bóng bi a tương ứng với các lá bài mà mình đã được chia là người thắng, nếu người chơi đánh bóng bi a không có trong lá bài đã được chia hoặc đánh bi cái xuống lỗ trên bàn bi a thì xử thua.

Quá trình C và Đ đánh bi a đến ván thứ ba thì D ở bên ngoài đi vào. Thấy vậy, Đ lấy 3.000.000 đồng để ở túi quần bên trái phía trước ra đưa cho D và nói *"cầm hộ 3.000.000 đồng, có góp tiền chơi cùng không"*. Thấy D cầm tiền mà không nói gì về việc đồng ý hay không nên Đ nói tiếp với D *"thắng thua thế nào thì cầm tiền trả hộ với, mỗi ván 1.000.000 đồng, hết số tiền này thắng hay thua thì cũng nghỉ"*. D đồng ý cầm tiền hộ Đ nhưng không đồng ý góp tiền cùng Đ đánh bạc. Sau đó, C và Đ tiếp tục đánh bi a được khoảng 4 đến 5 ván, kết thúc mỗi ván bi a, D là người trao, nhận tiền với C. Chơi được khoảng 30 phút thì các bị can thấy Nguyễn Văn T, sinh năm 1988 và Hoàng Văn H, sinh năm 1996, đều trú tại thôn Nà Pục, xã Đà Vị, huyện Na Hang đến. Hữu đi vào ngồi xuống ghế gần bàn bi a để xem điện thoại, còn Tuân hộ C và Đ xếp bóng bi a chuẩn bị đánh ván mới 01 ván (Tuân không biết Đ và C đánh bi a sát phạt nhau bằng tiền). Khi C và Đ đánh bạc bằng hình thức đánh bi a sát phạt nhau bằng tiền đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an xã Yên Hoa, huyện Na Hang kiểm tra phát hiện lập biên bản và tạm giữ tang vật liên quan gồm: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá bài; 16 quả bóng bi a; 02 gậy đánh bi a bằng gỗ; 6.200.000 đồng trên người Hoàng Văn Ch; 12.100.000 đồng trong túi quần sau bên phải của Hà Văn Đ; 5.380.000 đồng trên người Nông Văn D, còn bàn bi-a được giao lại cho Hoàng Văn Ch quản lý, bảo quản.

Về số tiền các bị cáo khai nhận sử dụng vào mục đích đánh bạc cụ thể như sau:

- Hoàng Văn Ch sử dụng 6.200.000 đồng vào mục đích đánh bạc;

- Hà Văn Đ sử dụng 3.000.000 đồng vào mục đích đánh bạc.

Nông Văn D không sử dụng tiền để đánh bạc mà có hành vi cầm tiền cho Đ để giúp Đ thu tiền thắng từ C và trả tiền thua cho Đ trong lúc đánh bạc.

Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là: 9.200.000 đồng.

Trước Cơ quan Cảnh sát điều tra các bị cáo Hoàng Văn Ch, Hà Văn Đ, Nông Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số: 09/CT-VKSNH ngày 22/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang truy tố Hoàng Văn Ch, Hà Văn Đ và Nông Văn D về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang luận tội và đề nghị HĐXX: Tuyên bố Hoàng Văn Ch, Hà Văn Đ, Nông Văn D phạm tội "Đánh bạc".

Về hình phạt:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Ch từ 07 tháng đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào Trại giam chấp hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hà Văn Đ (Hà Văn Tuấn) từ 06 tháng đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58; Điều 36 của BLHS. Xử phạt bị cáo Nông Văn D từ 06 tháng đến 09 tháng Cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thu nhập từ 05% đến 20%/tháng trong thời gian chấp hành án để sung quỹ Nhà nước.

Mức thu nhập để tính khấu trừ căn cứ theo thu nhập bình quân của người lao động trên địa bàn xã.

Giao bị cáo Nông Văn D cho Uỷ ban nhân dân xã Chu Hương, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn nơi bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo do bị cáo Hoàng Văn Ch thuộc diện hộ nghèo; bị cáo Hà Văn Đ và Nông Văn D không có tài sản riêng có giá trị, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định.

Về vật chứng đề nghị HĐXX: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá bài; 16 quả bóng bi a; 02 gậy đánh bi a bằng gỗ.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 9.200.000 đồng.

- Trả lại cho bị cáo Hà Văn Đ số tiền 12.100.000 đồng; trả lại cho bị cáo Nông Văn D số tiền 2.380.000 đồng.

Ngoài ra đề nghị HĐXX buộc các bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về xem xét hành vi của các bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; biên bản vi phạm hành chính, vật chứng thu giữ, lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ trên có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 21 giờ 30 phút đến 23 giờ 30 phút, ngày 15/12/2021, tại thôn Bản Chợ, xã Yên Hoa, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang. Hoàng Văn Ch, Hà Văn Đ đã có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh bi a cá cược được thua bằng tiền với tổng số tiền sử sụng vào mục đích đánh bạc là 9.200.000 đồng *(Chín triệu hai trăm nghìn đồng)* Nông Văn D không sử dụng tiền để đánh bạc mà có hành vi đồng phạm, giúp sức cho Hà Văn Đ trong lúc đánh bạc với Hoàng Văn Ch.

Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc trong vụ án này được xác định là 9.200.000 đồng là trên mức định lượng của tội đánh bạc (trên 5.000.000 đồng) nên hành vi của các bị cáo đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất ổn định an ninh trật tự tại địa phương. Bản thân các bị cáo đều là người có đủ năng lực nhận thức, các bị cáo biết hành vi đánh bạc, các cược được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vì ham lợi các bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự độc lập tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo, vai trò của các bị cáo được xác định như sau:

Bị cáo Hoàng Văn Ch là người trực tiếp quản lý bàn bi-a của gia đình mình, đã sử dụng bàn bi-a do mình quản lý để chơi cá cược được thua bằng tiền với Đ, bị cáo trực tiếp sử dụng số tiền 6.200.000 đồng để cá cược so với bị cáo Đ bị cáo sử dụng số tiền nhiều gấp đôi. Xét về nhân thân bị cáo đã có tiền án: Tại Bản án số 27/2017/HSPT ngày 24/7/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xử phạt Hoàng Văn Ch 07 tháng tù về tội Đánh bạc (Số tiền sử dụng đánh bạc là 15.350.000 đồng); Bản án số 17/2020/HS-ST ngày 13/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang xử phạt Hoàng Văn Ch 06 tháng tù về tội Đánh bạc, số tiền quy kết sử dụng đánh bạc là 4.480.000 đồng (*Bản án số 27/2017/HS- ST ngày 24/7/2017 là điều kiện để xét xử quy kết bị cáo tại bản án số 17/2020/HS-ST ngày 13/8/2020, nên lần phạm tội này bị cáo C chỉ được coi là " Tái phạm")*. Bị cáo đã hai lần bị xét xử về tội đánh bạc nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội nên trong vụ án này bị cáo là người giữ vai trò cao nhất.

Bị cáo Hà Văn Đ là người trực tiếp đánh bi-a cá cược bằng tiền và sử dụng số tiền 3.000.000 đồng để đánh bi-a cá cược với C, nên bị cáo giữ vai trò thứ hai sau bị cáo C.

Bị cáo Nông Văn D không trực tiếp đánh bi-a cá cược cùng C và Đ, không trực tiếp sử dụng tiền của mình để cá cược, tuy nhiên bị cáo biết C và Đ đánh bi-a cá cược bằng tiền với nhau, bị cáo vẫn nhất trí cầm tiền cho Đ để giúp Đ thu tiền thắng từ C và trả tiền thua cho Đ trong lúc cá cược, nên bị cáo đồng phạm với Đ với vai trò giúp sức, vì vậy bị cáo giữ vai trò thấp nhất trong vụ án.

[2]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Hoàng Văn Ch đã có tiền án chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "tái phạm" theo quy định tại đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số thường xuyên cư trú, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên cả 03 bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Hà Văn Đ và Nông Văn D phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên 02 bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Cần cách ly các bị cáo Hoàng Văn Ch ra khỏi đời sống xã hội một thời gian; Đối với các bị cáo Hà Văn Đ và Nông Văn D có vai trò thấp trong vụ án, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo có nơi cư trú ổn định rõ ràng nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo Đ hưởng án treo, bị cáo D cải tạo không giam giữ tại địa phương cũng đủ tác dụng răn đe đối với các bị cáo.

Căn cứ hồ sơ vụ án và quá trình xác minh tại địa phương thể hiện các bị cáo có nghề nghiệp là lao động tự do, không xác định được nghề nghiệp cụ thể, công việc và thu nhập không ổn định, qua xác minh mức thu nhập bình quân đầu người tại xã Chu Hương là 26.500.000 đồng/năm, tương đương 2.208.000 đồng/người/tháng nên cần khấu trừ 10% mức thu nhập bình quân hàng tháng của bị cáo Nông Văn D tương đương với mức là 220.800 đồng (làm tròn là 220.000 đồng/tháng).

[3]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo Hoàng Văn Ch thuộc diện hộ nghèo; bị cáo Hà Văn Đ và Nông Văn D không có tài sản riêng có giá trị, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn, các bị cáo có đơn xin miễn khoản tiền phạt bổ sung có xác nhận của chính quyền địa phương nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4]. Về vật chứng liên quan đến vụ án:

- (16) quả bóng bi a; (02) gậy đánh bi a bằng gỗ (tại đơn xin xét xử vắng mặt bà Bàn Thị Cói là mẹ đẻ của bị cáo C cho rằng tài sản này không còn giá trị và giá trị sử dụng nên đề nghị tiêu hủy); (01) bộ bài tú lơ khơ (52) lá bài đây là các công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 6.200.000 đồng thu trên người Hoàng Văn Ch và số tiền 3.000.000 đồng thu trên người Nông Văn D là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Số tiền 12.100.000 đồng thu trên người Hà Văn Đ và số tiền 2.380.000 đồng thu trên người Nông Văn D không sử dụng vào việc đánh bạc nên trả lại cho bị cáo Đ và D nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Đối với bàn bi-a xác định là của bà Bàn Thị Cói là mẹ đẻ của bị cáo C đã giao cho Hoàng Văn Ch quản lý, bảo quản, bà Cói không biết bị cáo C sử dụng vào việc đánh bạc nên không xem xét xử lý.

[5]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Qua xem xét, nghiên cứu hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Quá trình điều tra và truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và các văn bản pháp luật có liên quan. Khởi tố, điều tra, thu thập chứng cứ, truy tố đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[6]. Về các vấn đề khác: Đối với Nguyễn Văn T có hành vi giúp sức Hà Văn Đ và Hoàng Văn Ch đánh bạc 01 ván. Tuy nhiên, Tuân không biết Đ và C đánh bạc cá cược được thua bằng tiền nên không đề cập xử lý.

[7]. Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. *Về tội danh*: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn Ch, Hà Văn Đ *(tên gọi khác Hà Văn Tuấn),* Nông Văn D phạm tội Đánh bạc.

2. *Về hình phạt*:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Ch **08** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào Trại giam chấp hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hà Văn Đ (tên gọi khác Hà Văn Tuấn) **07** tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách là **14** tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hà Văn Đ cho UBND xã Thượng Giáo, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58; Điều 36 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nông Văn D **06** (sáu) tháng Cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Uỷ ban nhân dân xã Chu Hương, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn nơi bị cáo thường trú nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Khấu trừ thu nhập của bị cáo mỗi tháng số tiền 220.000 đồng/tháng để sung vào ngân sách Nhà nước, trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Nông Văn D cho Uỷ ban nhân dân xã Chu Hương, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn nơi bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục.

3. *Về vật chứng*: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: (01) bộ bài tú lơ khơ (52) lá bài; (16) quả bóng bi a; (02) gậy đánh bi a bằng gỗ *(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Na Hang và Chi cục thi hành án dân sự huyện Na Hang lập ngày 23/02/2022)*.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 9.200.000 đồng;

- Trả lại cho bị cáo Hà Văn Đ số tiền 12.100.000 đồng; trả lại cho bị cáo Nông Văn D số tiền 2.380.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

(Số tiền trên hiện đang gửi tại tài khoản tạm giữ số: 3949.0.1065086.00000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang, mở tại Kho bạc nhà nước huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang).

4. *Về án phí*: Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo Hoàng Văn Ch, Hà Văn Đ và Nông Văn D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo*: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Phòng HSNV CA tỉnh Tuyên Quang;
- Sở tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Na Hang;
- Công an huyện Na Hang
- Chi cục THADS huyện Na Hang;
- Trại giam;
- UBND xã Thượng Nông, xã Chu Hương, xã Thượng Giáo
- Các bị cáo; những người tham gia tố tụng
- Lưu HS, VT.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Triệu Ngọc Thức

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vi Hoài Nam **Lương Quang Toán** **Triệu Ngọc Thức**